

Ngày 31/12/2024	32,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.5%	-3.0%	7.4%

2024	
ROE	10.7%
	+/- YoY ▲ 5.6%

Q4/24	
DT thuần	1,132
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 73.0 ▲ 6.9%
	YoY ▼ 3.00 ▼ 0.3%

2024	
DT thuần	4,295
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 475 ▲ 12.4%

Q4/24	
LN gộp	99.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.80 ▼ 1.8%
	YoY ▲ 1.00 ▲ 1.0%

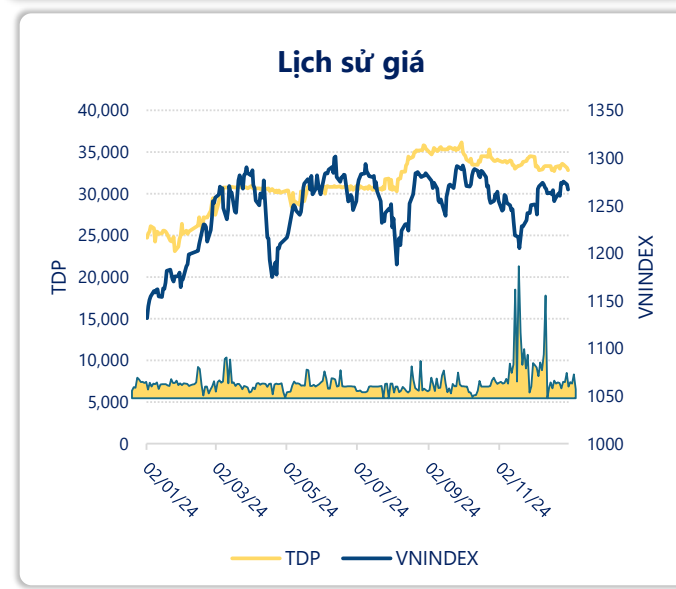
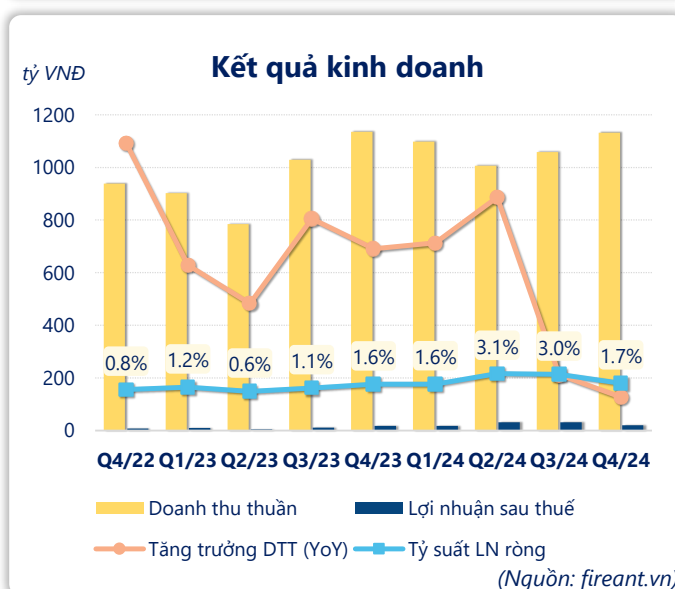
2024	
LN gộp	401
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 49.0 ▲ 13.7%

Q4/24	
LN thuần	41.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.40 ▼ 5.4%
	YoY ▲ 15.2 ▲ 58.8%

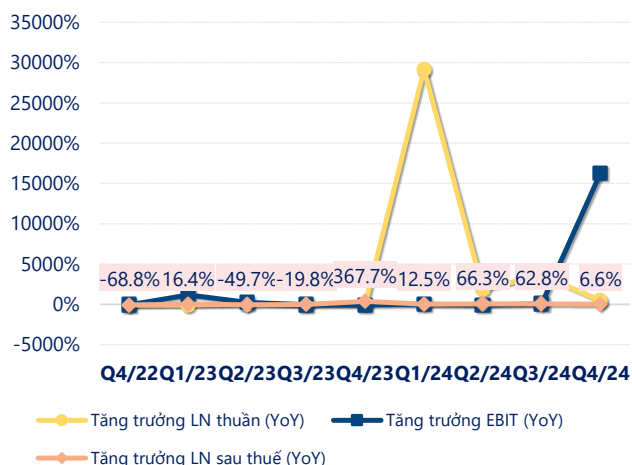
2024	
LN thuần	155
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 75.7 ▲ 95.4%

Q4/24	
LN sau thuế	19.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 11.9 ▼ 37.7%
	YoY ▲ 1.70 ▲ 9.2%

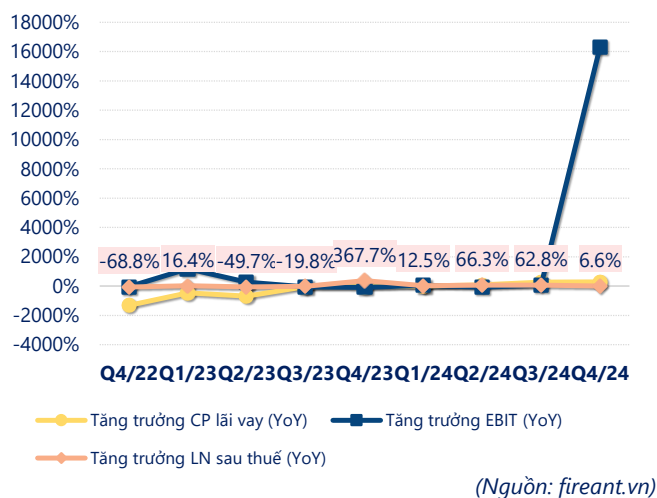
2024	
LN sau thuế	101
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 58.7 ▲ 138%



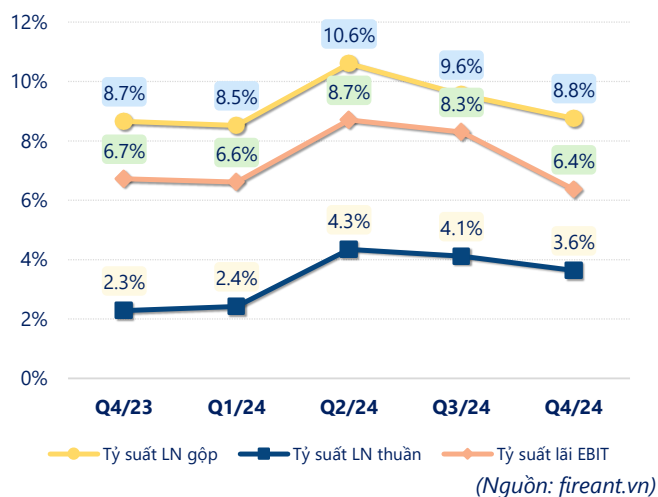
Tăng trưởng lợi nhuận



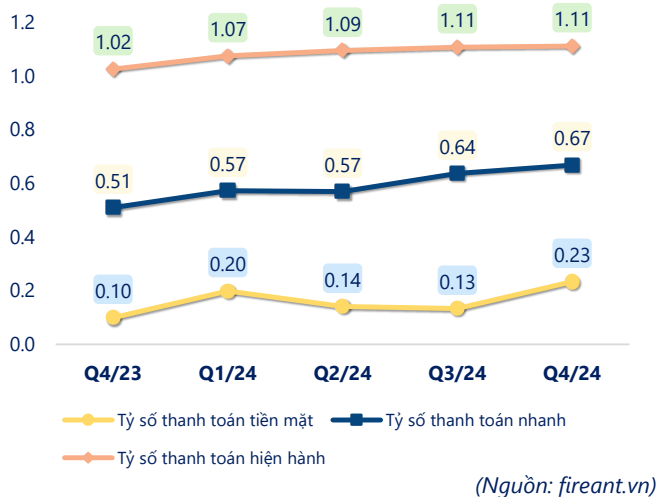
Tăng trưởng chi phí



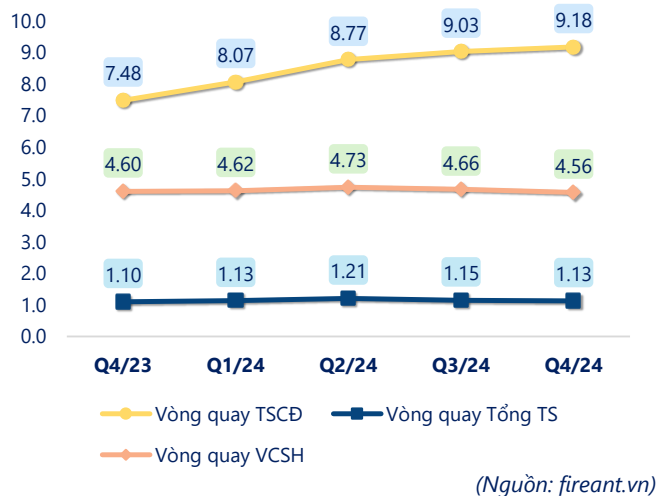
Tỷ suất lợi nhuận



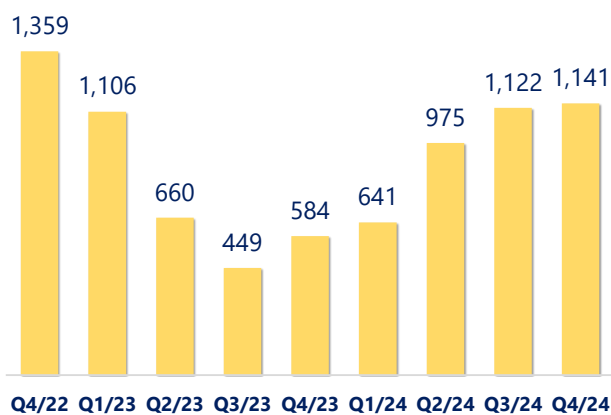
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,132	1,135	-0.3%	4,295	3,820	12.4%
Giá vốn hàng bán	1,033	1,037	-0.4%	3,894	3,467	12.3%
Lợi nhuận gộp	99.2	98.2	1.0%	401	352	13.7%
Doanh thu HĐTC	13.7	11.4	19.9%	51.8	69.3	-25.3%
Chi phí TC	48.4	51.8	-6.6%	192	220	-12.9%
Chi phí lãi vay	45.3	50.4	-10.2%	183	218	-16.1%
LN trong công ty LKLD	5.89	-3.22	283%	10.3	-11.2	192%
Chi phí bán hàng	14.0	12.0	16.6%	53.0	46.6	13.6%
Chi phí QLDN	15.2	16.6	-8.3%	62.8	64.2	-2.1%
LN thuần từ HĐKD	41.1	25.9	58.8%	155	79.3	95.4%
Lợi nhuận khác	-14.4	-0.07	-20425%	-17.7	-8.80	-101%
LN trước thuế	26.8	25.8	3.8%	137	70.5	94.7%
Lợi nhuận sau thuế	19.8	18.1	9.2%	101	42.3	138%
LNST của CĐ cty mẹ	19.8	18.1	9.2%	101	42.3	138%

(Nguồn: fireant.vn)

